

Bản án số: 75/2023/HSST  
Ngày 14/6/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Dương Thị Diễm**

Bà **Đỗ Thị Sỹ L**

**Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phú H**, sinh năm 1973; ĐKNKTT: xóm X, phường V, quận D, thành phố Hà Nội; Nơi ở: xóm X, phường V, quận D, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ và tên bố: Nguyễn Phú B (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (Đã chết); Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: 05 tiền sự: Từ năm 1988 đến năm 2004 về hành vi cố ý gây thương tích, cưỡng đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, cai nghiện bắt buộc (đã ngoài thời hiệu); 02 tiền án: Ngày 5/12/2002 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, trị giá tài sản bị chiếm đoạt: 570.000 đồng. Ra trại ngày 4/6/2003. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 9/3/2007. (Đã được xóa án tích); Ngày 28/10/2013 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ra trại ngày 2/2/2016. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 24/1/2014. (Đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt ngày: 02/02/2023; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Thu E**, sinh năm 1972; ĐKNKTT: Z, phường V, quận D, thành phố Hà Nội; Nơi ở: xóm X, phường V, quận D, thành phố Hà Nội; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ và tên bố: Nguyễn Quý K (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị M (Đã chết); Họ tên chồng: Nguyễn Hoàng Đ; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: 01 tiền sự: Năm 2000, Công an quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã ngoài thời hiệu); Tiền án: Ngày 15/12/2005 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/02/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm, giữ nguyên quyết định trong bản án sơ thẩm. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 22/2/2012. Ngày ra trại 30/8/2019 (Đã được xóa án tích); Ngày 29/8/2007 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 8 năm tù của bản án số 637 ngày 15/12/2005 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, hình phạt chung cho cả 2 bản án là 18 năm tù. Ra trại ngày 30/8/2019. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 29/8/2009 (Đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt ngày: 02/02/2023; Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại trước cổng bệnh viện Xanh pôn, số 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ba Đình phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Phú H 02 gói niL màu trắng chứa chất bột trắng. H khai nhận là ma túy Heroín để bán cho khách, số ma túy trên là của Nguyễn Thị Thu E đi cùng với H. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của E số tiền 1.000.000 đồng. Lợi dụng sơ hở, người đàn ông mua ma túy của H, E đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã đưa H và E cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Phú H:

+ 02 gói niL màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng.

+ Số tiền Việt Nam: 35.000 đồng thu giữ tại túi quần sau bên phải,

+ 01 ĐTDĐ Itel màu đen, số sim 1: 0372622928, số sim 2: 0982593483; Imei: 352315112861220 thu giữ tại túi quần trước bên trái.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Benelli, màu đen, BKS: 29D2 - 368.54, SK: ZBNV02008JB864666, SM: BJ154FMI6A74014651.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu E:

+ 1.000.000 đồng gồm 01 tờ 500.000 đồng, 05 tờ 100.000 đồng thu giữ tại trong lòng bàn tay phải.

+ 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen có Imei: 357745109700497 số sim: 0971877580 thu giữ tại tay phải

+ 1.503.000 đồng trong túi áo khoác ngoài bên phải.

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở tại địa chỉ X, phường V, quận D, thành phố Hà Nội là nhà của H và là nơi E thuê ở:

+ 01 cân điện tử màu trắng đỏ trên nóc tủ nhựa gác xép tầng 1;

+ 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 970407969213147 mang tên Nguyễn Thị Thu E để bên trong 01 ví giả da màu đen tại đệm ngủ tầng 2.

Bản kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 10/2/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Phú H gồm: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói niL màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,797 gam.

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Thu E gồm: 01 cân điện tử màu trắng - đỏ có dính ma túy loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phú H khai nhận: Nguyễn Thị Thu E là khách thuê trọ tầng gác xép và tầng 2 nhà H được khoảng 2 tháng. Do cần có tiền, H đã đồng ý với E là cùng bán ma túy, H sẽ chở E đi bán ma túy và được E trả công từ 100.000 - 200.000 đồng mỗi lần. Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 02/02/2023, khi H đang ở tầng 1 nhà H tại X, phường V, quận D, Hà Nội thì E bảo H chở đến bệnh viện Xanh Pôn. Do trước đó H và E đã thỏa thuận H chở E đi bán ma túy, nên H hiểu ý là chở E đi để bán ma túy. H điều khiển xe máy Benelli màu đen BKS: 29D2 - 368.54 chở E đến cổng bệnh viện Xanh Pôn số 12 phố Chu Văn An - Hà Nội. Tại đây E đã dùng tay phải đưa cho H 02 gói heroine bọc niL màu trắng bảo H đặt ma túy ở gốc cây gần đó. H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đặt xuống đất cạnh gốc cây. Sau đó E nghe điện thoại với khách và nói “ Cô đến đây rồi”. Biết khách mua ma túy sắp đến, H đi đến chỗ gốc cây nơi H đã đặt gói ma túy, cúi xuống nhặt, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và định đưa ma túy cho khách mua. Một lúc sau, H thấy một người đàn ông không quen biết đi bộ đến và đã đưa tiền cho E. E cầm tiền trong lòng bàn tay phải và đang đếm. Khi H đang định đưa ma túy cho khách mua thì bị tổ công tác bắt quả tang. H khai số ma túy trên là của E đưa cho H để đưa cho khách mua hàng, H không biết E lấy số ma túy đó ở đâu. Ngoài ra H còn khai, chiếc cân điện tử chiếc cân điện tử màu trắng đỏ thu giữ tại nóc tủ nhựa gác xép nơi E ở không phải là của con gái H. Con gái H đã đi chấp hành án được 2 năm, hiện không có ở nhà. Khi con gái còn ở cùng H, H không nhìn thấy có chiếc cân trên.

Nguyễn Thị Thu E khai nhận: Khoảng 9-10 giờ sáng ngày 02/02/2023, E dùng điện thoại số sim 0971877580 gọi điện cho một người tên là T (Lưu trong danh bạ điện thoại là Tung, SĐT: 0562641417) để đòi số tiền 1.000.000 đồng E đã

cho T vay cách đây 03 hôm. T đồng ý và hẹn E đến cổng bệnh viện Xanh Pôn sẽ trả tiền. E đã nhờ anh Nguyễn Phú H chở đến bệnh viện Xanh Pôn. Khi đến cổng bệnh viện Xanh Pôn số 12 phố Chu Văn An, anh H đỗ, dựng xe trên vỉa hè còn E đứng lùi vào trong cách H khoảng 02m rồi gọi điện cho T. Trong lúc đứng chờ, H có trêu E bằng cách túm tay nhưng E giật ra. Lúc sau T đi bộ đến và đưa cho E 1.000.000 đồng. E cầm tiền trong lòng bàn tay phải thì bị Cơ quan công an tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy trong lòng bàn tay phải của H. Tổ công tác đã đưa E và H về trụ sở để làm rõ. Việc H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, E không biết, E không đưa cho H 02 gói heroine để bán, E không có thỏa thuận với H về việc cùng bán ma túy. E khai chiếc cân điện tử màu trắng đỏ thu giữ tại tại nóc tủ nhựa gác xép tầng 1 là H nói với E là của con gái H tên Mi. E khai E biết T qua Lê Hoàng L - cháu họ của E, và E có lưu số điện thoại của T ghi Tung. Khoảng 3 hôm trước khi bị bắt, T có dẫn một người tên Q đến nơi trọ của E để cho E vay 10 triệu đồng, E đã đồng ý cho T vay 1 triệu đồng. Đến ngày 2/2/2023, E có gọi điện cho T để đòi nợ. E không biết nội dung tin nhắn của T gửi cho E có nội dung gì.

Tại các bản lời khai và bản tường trình trước của E, E khai là E thuê và sử dụng tầng gác xép và tầng 2 nhà H, còn H ở tầng 1. Ngày 9/5/2023, E thay đổi lời khai, E khai E chỉ thuê và sử dụng tầng 2 nhà H để ngủ. Quá trình chờ T ở tại cổng bệnh viện Xanh pôn, E luôn đứng cách xa H khoảng 2m, E không nói chuyện, không đứng gần và không có thỏa thuận gì với H.

Tiến hành đối chất giữa Nguyễn Phú H và Nguyễn Thị Thu E: H giữ nguyên lời khai là đồng phạm với Nguyễn Thị Thu E trong việc Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 02/02/2023, số ma túy bị thu giữ là của E. Còn E phủ nhận việc bán ma túy cùng H theo lời khai của H Trích xuất camera tại khu vực cổng bệnh viện Xanh pôn ghi nhận nội dung trùng khớp với lời khai của bị can H về việc: E đã dùng tay phải đưa gói ma túy cho H, H nhận gói ma túy bằng tay trái sau đó để dưới đất cạnh gốc cây. Sau đó E gọi điện cho khách mua ma túy báo đã đến nơi, H đã dùng tay phải lấy gói ma túy đặt ở dưới gốc cây. Khi khách mua đi bộ đến và trả tiền cho E, H đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải định đưa cho khách nhưng chưa kịp đưa thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của E về việc H có trêu E bằng cách túm tay nhưng E giật ra hay quá trình chờ T H và E không có nói chuyện, không đứng gần là không phù hợp với hình ảnh camera đã ghi lại.

Lời khai nhận của Nguyễn Phú H phù hợp với lời khai của nhân chứng, sơ đồ bắt giữ, hình ảnh camera ghi lại sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra: Lời khai của bị can H, tang vật thu giữ, camera ghi lại hình ảnh E đưa ma túy cho H, biên bản đối chất cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị Thu E có hành vi cùng với Nguyễn Phú H bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 30/1/2023, H khai đã chở E đi bán ma túy tại khu vực vườn hoa Cửa Nam (đối diện số 212 Hàng Bông, P. Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội), H khai do H đứng quay người lại nên không nhìn thấy trực tiếp E bán ma túy cho khách. H nghĩ là chở E đến đó để bán ma túy do trước đó hai bên đã thỏa thuận cùng bán ma túy. E phủ nhận việc đã bán ma túy cùng H vào ngày 30/1/2023. Ngoài lời khai của H không còn có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và E vào ngày 30/1/2023.

Đối với người tên T sử dụng số điện thoại 0562641417, E khai không biết T ở đâu. Qua xác minh xác định chủ thuê bao số điện thoại 0562641417 là anh Mã Văn Z (SN: 1991; Địa chỉ: XYZ), anh Z khai anh Z không biết việc số thuê bao trên đăng ký tên mình, anh Z không sử dụng số thuê bao trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh người tên T, người đã đưa tiền cho E để mua ma túy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Benelli màu đen BKS: 29D2-368.54, SK: ZBNV02008JB864666, SM: BJ154FMI6A74014651 qua xác minh, chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Ngô Hoài M (Sinh năm: 1998; Địa chỉ: VR, Hà Nội). Anh M khai anh M có cho H mượn xe để đi lại, anh M không biết H dùng xe máy của anh M để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra - Công an quận Ba Đình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh M. anh M đã nhận lại xe và không có ý kiến gì khác.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Phú H và Nguyễn Thị Thu E phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Phú H nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu E không nhận tội, không khai nhận hành vi mua bán trái ma túy của mình. Bị cáo Nguyễn Thị Thu E có thay đổi lời khai và khai: Khoảng 9 đến 10 giờ sáng ngày 02/02/2023, E dùng điện thoại số sim 0971877580 gọi điện cho một người tên là T (Lưu trong danh bạ điện thoại là Tung, SĐT: 0562641417) để đòi số tiền 1.000.000 đồng E đã cho T vay cách đây 03 hôm. T đồng ý và hẹn E đến cổng bệnh viện Xanh Pôn sẽ trả tiền. E đã nhờ anh Nguyễn Phú H chở đến bệnh viện Xanh Pôn. Khi đến cổng bệnh viện Xanh Pôn số

12 phố Chu Văn An, anh H đỗ, dựng xe trên vỉa hè còn E đứng lùi vào trong cách H khoảng 02m rồi gọi điện cho T. Trong lúc đứng chờ, E đã đưa chìa khóa nhà vào tay của H. Lúc sau T đi bộ đến và đưa cho E 1.000.000 đồng. E cầm tiền trong lòng bàn tay phải thì bị Cơ quan công an tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy trong lòng bàn tay phải của H. Tổ công tác đã đưa E và H về trụ sở để làm rõ. Việc H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, E không biết, E không đưa cho H 02 gói heroine để bán, E không có thỏa thuận với H về việc cùng bán ma túy. E khai chiếc cân điện tử màu trắng đỏ thu giữ tại tại nóc tủ nhựa gác xép tầng 1 là H nói với E là của con gái H tên Mi. E khai E biết T qua Lê Hoàng L - cháu họ của E, và E có lưu số điện thoại của T ghi Tung. Khoảng 3 hôm trước khi bị bắt, T có dẫn một người tên Q đến nơi trọ của E để cho E vay 10.000.000 đồng, E đã đồng ý cho T vay 1.000.000 đồng. Đến ngày 2/2/2023, E có gọi điện cho T để đòi nợ. E không biết nội dung tin nhắn của T gửi cho E có nội dung gì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu E, bị cáo Nguyễn Phú H giống bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Phú H và Nguyễn Thị Thu E phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với Nguyễn Phú H); Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với Nguyễn Thị Thu E); Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu E mức án từ 4 năm đến 5 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 0,797 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần tham gia và bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong có 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dính ma túy loại Heroin thu giữ của Nguyễn Thị Thu E.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen có Imei: 357745109700497, đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Thu E.

+ Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu E.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thu E số tiền 1.503.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 970407969213147 mang tên Nguyễn Thị Thu E; 01 ví giả da màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Phú H 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã qua sử dụng; Imei: 352315112861220 kèm theo sim điện thoại và số tiền 35.000 đồng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo Nguyễn Phú H không có tranh luận gì; bị cáo Nguyễn Thị Thu E tranh luận: Bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đồng ý, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 là không đúng;

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận vẫn giữ quan điểm truy tố, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phú H xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất; Bị cáo Nguyễn Thị Thu E xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phú H khai hành vi phạm tội của mình, giống như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo Nguyễn Thị Thu E khai: Khoảng 9 đến 10 giờ sáng ngày 02/02/2023, E dùng điện thoại số sim 0971877580 gọi điện cho một người tên là T (Lưu trong danh bạ điện thoại là Tung, SĐT: 0562641417) để đòi số tiền 1.000.000 đồng E đã cho T vay cách đây 03 hôm. T đồng ý và hẹn E đến cổng bệnh viện Xanh Pôn sẽ trả tiền. E đã nhờ Nguyễn Phú H chở đến bệnh viện Xanh Pôn. Khi đến cổng bệnh viện Xanh Pôn số 12 phố Chu Văn An, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, H đỗ, dựng xe trên vỉa hè còn E đứng lùi vào trong cách H khoảng 02m rồi gọi điện cho

T. Trong lúc đứng chờ, E đã đưa chìa khóa nhà vào tay của H. Lúc sau T đi bộ đến và đưa cho E 1.000.000 đồng. E cầm tiền trong lòng bàn tay phải thì bị Cơ quan công an tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy trong lòng bàn tay phải của H. Tổ công tác đã đưa E và H về trụ sở để làm rõ. Việc H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, E không biết, E không đưa cho H 02 gói heroine để bán, E không có thỏa thuận với H về việc cùng bán ma túy. E khai chiếc cân điện tử màu trắng đỏ thu giữ tại nóc tủ nhựa gác xép tầng 1 là H nói với E là của con gái H tên Mi. E khai E biết T qua Lê Hoàng L - cháu họ của E, và E có lưu số điện thoại của T ghi Tung. Khoảng 3 hôm trước khi bị bắt, T có dẫn một người tên Q đến nơi trọ của E để cho E vay 10.000.000 đồng, E đã đồng ý cho T vay 1.000.000 đồng. Đến ngày 2/2/2023, E có gọi điện cho T để đòi nợ. E không biết nội dung tin nhắn của T gửi cho E có nội dung gì .

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Phú H, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu E tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, camera ghi lại hình ảnh H và E trước Công bệnh viện Xanh Pôn, biên bản đối chất, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập; phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại trước cổng bệnh viện Xanh Pôn, số 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội Nguyễn Phú H và Nguyễn Thị Thu E có hành vi bán 2 gói ma túy loại heroin có trọng lượng 0,797 gam cho một người đàn ông tên là T (chưa xác định rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi E nhận số tiền giao dịch 1.000.000 đồng với đối tượng T thì H đang chuẩn bị giao ma túy cho T thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ba Đình phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng; Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu E, bị cáo Nguyễn Phú H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Do ham hưởng lợi bất chính các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của mình để kiếm tiền. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh. Trong vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo để có cơ sở phân hóa hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu E là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên hệ, giao dịch và nhận tiền từ người mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Phú H giúp cho bị cáo Nguyễn Thị

Thu E, bị cáo H đi cùng và giao giao ma túy khi E đã nhận tiền của đối tượng mua ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Phú H khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo E không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Thu E có 01 tiền sự đã ngoài thời hiệu, có 02 tiền án đã được xóa tích về loại tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Phú H có 5 tiền sự đã ngoài thời hiệu và có 2 tiền án đã được xóa án tích. Thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ, vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo và giáo dục, bị cáo Nguyễn Thị Thu E phải chịu trách nhiệm hình sự và có mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Phú H.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 0,797 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần tham gia và bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong có 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dính ma túy loại Heroin thu giữ của Nguyễn Thị Thu E (tại gác xếp tầng 1 E thuê nhà của H).

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen có Imei: 357745109700497, đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Thu E liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu E liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.503.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu E, 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 970407969213147 mang tên Nguyễn Thị Thu E và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Thu E không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu E.

- 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã qua sử dụng; Imei: 352315112861220 kèm theo sim điện thoại và số tiền 35.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phú H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú H.

[10] Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật..

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Phú H); Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; (đối với Nguyễn Thị Thu E); Điều 47; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Phú H 4 (bốn) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu E 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 0,797 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần tham gia và bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong có 01 cân điện tử màu trắng đỏ có dính ma túy loại Heroin; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao số 116 ngày 23 tháng 5 năm 2023.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen có Imei: 357745109700497, đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao số 116 ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu E; Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19 tháng 5 năm 2023.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thu E số tiền 1.503.000 đồng; Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19 tháng 5 năm 2023.

- Trả lại cho Nguyễn Phú H 35.000 đồng; Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19 tháng 5 năm 2023.

- Trả lại 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 970407969213147 mang tên Nguyễn Thị Thu E và 01 ví giả da màu đen cho Nguyễn Thị Thu E; 01 điện thoại

di động IteI màu đen, đã qua sử dụng; Imei: 352315112861220 kèm theo sim điện thoại cho Nguyễn Phú H; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao số 116 ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*NOI NHẬN:*

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Cẩm Hà**